

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 03/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 52**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi giảng kinh văn phẩm thứ mười chín.

**PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN: THỌ DỤNG CỤ TỨC**

Kinh văn phẩm này nói về người vãng sanh thế giới Cực Lạc, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ sáng suốt, thần thông tự tại, viên mãn đầy đủ. Thân tâm là chánh báo của họ, phước thù thắng là y báo, đều hiếm có vượt thế gian. Hết thấy vật thọ dụng đều ứng theo tâm niệm của họ, lập tức hiện tiền, không gì không đầy đủ. Dùng điều này để biểu thị cho tự tánh của hành giả, viên mãn đầy đủ vạn đức, không thiếu không dư.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Lại nữa, tất cả chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh, đều được những sắc thân vi diệu như vậy, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ sáng suốt, thần thông tự tại, đủ loại thọ dụng, thấy đều đầy đủ. Cung điện, phục sức, hương hoa, cờ lọng, các thứ trang nghiêm, những đồ cần dùng, đều như ý muốn.**

Tất cả chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, hoặc đã vãng sanh, hoặc hiện tại sanh, hoặc tương lai vãng sanh, đều có thể được những sắc thân vi diệu vượt xa vua cõi trời thứ sáu, tướng mạo đoan chánh trang nghiêm, phước đức không có giới hạn, lại có trí tuệ sáng suốt. Phẩm “Bồ-tát tu trì” trong kinh này nói, tất cả Bồ-tát ở nước ấy “thấu đạt rốt ráo mật tạng của chư Phật”. Từ “mật” trong “mật tạng” không mang nghĩa giữ bí mật, mà là cho dù nói với bạn, bạn cũng không thể hiểu; dù nói cho bạn, bạn cũng như chưa nghe thấy; bạn nhìn thấy, cũng như chưa nhìn thấy. Do vậy gọi là mật. Mật tạng của Phật, chỉ Phật cùng Phật mới có thể thấu hiểu, thế nhưng Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc đều có thể triệt để thấu suốt.

“Trí tuệ sáng suốt.” “Sáng” là rõ ràng sáng tỏ, “suốt” là rõ ràng thông suốt. Sáng tỏ điều gì? Thế nào mới gọi là rõ ràng thông suốt? Đó chính là “như thật biết tự tâm”, như thật biết bản tâm của chính mình. Đây cũng là điểm cốt lõi của Thiên tông và Đại Mật tông.

“Thần thông tự tại” đã được nói qua ở phẩm trước. Thần thông biến hóa của chúng sanh nước Cực Lạc, “hết thầy thiên nhân không thể sánh bằng, gấp trăm ngàn vạn ức lần, không thể tính nổi”. Phẩm “Bồ-tát tu trì” trong kinh này nói: “Dùng trí phương tiện để tăng trưởng sự hiểu biết trọn vẹn, từ xưa đến nay an trụ trong thần thông.” Trí phương tiện còn gọi là trí sai biệt, quyền trí. Trí căn bản là thật trí. Thiên tông thường nói, trí căn bản dễ lãnh hội, trí sai biệt khó hiểu rõ.

Tác dụng trong một đời hóa độ của Phật giáo nằm ở trí phương tiện. Pháp quyền hóa diệu dụng để độ sanh đều là trí phương tiện. Do đó, sự hiển hiện của trí tuệ này có thể tăng trưởng sự hiểu biết trọn vẹn đối với thực thể của tự tâm. Và lại, sự nghiệp độ chúng sanh không rời khỏi sự khai hiển thần thông và trí phương tiện. Nhận rõ được cái gốc xưa nay rồi, tự nhiên an trụ nơi pháp thần thông. Cho nên, “trí tuệ sáng suốt” là thông đạt cái gốc của thần thông. Thông đạt được gốc của thần thông thì tự nhiên biết rõ thần thông là thứ vốn có. Cho nên nói, “chỉ cần đạt được gốc, lo gì không được ngọn”. Trí căn bản chính là gốc. Bạn phá được bốn tham, ngộ ra được cái vốn có của chính mình, có được cái trí ấy rồi, đây là căn bản, những thần thông kia chỉ là chuyện nhỏ bên lề của thánh đạo, là chuyện vụn vặt bên lề của thánh đạo.

Hiện nay, có một số người bỏ gốc theo ngọn. Bạn nói họ không tin Phật ư? Họ cũng tin Phật. Bạn nói họ không dụng công ư? Họ cũng dụng công. Thế nhưng, họ không dụng công trên căn bản. Thứ họ theo đuổi chỉ là những chuyện vụn vặt bên lề. Họ rất xem trọng thần thông, cho nên gọi là kiến giải điên đảo! Nếu không tin Phật pháp, mà tin ngoại đạo thì đó càng là sự điên đảo lớn. Bạn đã tin Phật pháp, song bạn chỉ chú ý đến thần thông, công năng kỳ dị, tướng lành, linh cảm, đây là ngoại đạo dựa hơi Phật pháp, là ngoại đạo núp bóng Phật pháp. Mọi người không có giây phút nào mà không an trụ vào thần thông cả. Cư sĩ Bàn đời Đường nói: “Thần thông và diệu dụng chính là gánh nước, vác củi.” Thần thông vốn dĩ là việc tốt. Đại sư Ấn Quang nói, nếu chưa đắc niệm Phật tam-muội thì không được cầu thấy ánh sáng hoặc thấy Phật. Nếu như có ý cầu thì nhất định sẽ có chuyện. Hoàng Niệm lão nói, loại người này ngài đã từng gặp qua.

Do phước đức vô lượng, nên tất cả các loại thọ dụng đều phong phú đầy đủ. Cung điện, y phục, hương hoa, cờ lọng, những thứ trang nghiêm, tùy theo trong tâm mình nghĩ gì liền có thứ đó.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Khi muốn ăn thì bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra, trăm món ẩm thực tự nhiên đầy ắp. Tuy có thức ăn, nhưng thực không có người ăn, chỉ thấy sắc, ngửi hương, dùng ý để ăn. Sắc lực tăng trưởng, song không có bài tiết ô uế, thân tâm nhu nhuyễn, không tham đắm hương vị, dùng xong liền biến mất, đến giờ lại hiện ra.**

Chúng sanh Cực Lạc khi muốn ăn cơm, thì chén bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra trước mặt, ẩm thực với nhiều loại mùi vị thơm ngon tự nhiên đầy ắp trong bát. Mặc dù thức ăn hiện ra, nhưng trên thực tế không có ai thật sự ăn cả. Đây đều là do tập khí của chúng sanh, hễ đến giờ ăn thì muốn ăn. Bát báu và thức ăn tự nhiên hiện ra, nhưng không có ai ăn nó, chỉ cần nhìn là được. Nhân dân Cực Lạc “dùng ý để ăn”, nhìn qua màu sắc thức ăn, ngửi qua mùi hương thì tâm ý đã lãnh nhận rồi, tức là đã ăn rồi. Bởi vì, người ở cõi Phạm thánh đồng cư có nhiều người vẫn là phàm phu, cho nên sau khi dùng thức ăn xong, thân thể và khí lực đều tăng trưởng, nhưng không có đại tiểu tiện.

Người thọ dụng thức ăn của Cực Lạc, có thể “thân tâm nhu nhuyễn”. Thân thể của người thế gian chúng ta, khi còn trẻ thì rất mềm mại, càng già thì càng cứng, chết rồi thì cứng đờ. Khuyết điểm của tâm ý chúng ta là càng cứng khó hóa độ. Có người vô cùng kiêu ngạo, cho rằng cá tính của mình rất mạnh. Họ không biết rằng đây là một chướng ngại rất lớn cho việc học Phật. “Nhu” là nhu hòa, hòa thuận thì mới dễ giáo hóa. Thế nên, “nhu nhuyễn” rất là quan trọng. Học Phật chính là một quá trình sửa đổi, phải chuyển tri kiến chúng sanh trong đầu bạn thành tri kiến Phật.

Chúng sanh Cực Lạc không chấp trước vào vị trần, đối với đồ ăn thức uống, không hề tham luyến. Ăn cơm cũng là một việc, ăn xong rồi, không cần người dọn dẹp bát đĩa, mà tự nhiên liền biến mất. Do vậy, tất cả mọi thứ đều khéo léo linh hoạt, cũng không từ đâu mà đến, bạn vừa nghĩ đến cơm thì nó liền đến. Cơm đến rồi, chỉ cần thấy sắc ngửi hương, thân thể liền được lợi ích. Xong việc rồi thì thức ăn, đồ dùng còn lại, tự nhiên liền biến mất, hết sức tự nhiên. Đến khi bạn lại muốn ăn thì chén báu và thức ăn lại tự nhiên xuất hiện.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Lại có y phục tuyệt đẹp, mũ đai, anh lạc bằng các báu, vô lượng ánh sáng, trăm ngàn diệu sắc, thủy đều đầy đủ, tự nhiên ở trên thân.**

Đoạn trên là nói về ẩm thực, đoạn này là nói về y phục.

“Y phục tuyệt đẹp bằng các báu”, tức là y phục tuyệt đẹp được làm từ nhiều loại báu vật. “Mũ” là cái mũ. “Đai” là đai lưng thắt trên thân. Người giàu sang ở Ấn Độ thời xưa, xâu nhiều báu vật lại đeo ở trên người, gọi là “anh lạc”, họ cũng dùng hoa để làm anh lạc. Những loại y phục trang sức trên đều có “vô lượng ánh sáng, trăm ngàn diệu sắc”. Anh lạc, y phục, v.v. đều do các báu hợp thành. Báu vật phóng quang, cho nên ánh sáng màu sắc vi diệu.

Như Quán kinh nói: “Trong mỗi báu vật có năm trăm sắc quang.” Quán kinh lại nói: “Mỗi một ánh sáng có tám vạn bốn ngàn sắc.” Trong mỗi ánh sáng đều có tám vạn bốn ngàn màu sắc, cho nên gọi là “trăm ngàn diệu sắc”, màu sắc lại phóng quang. Quán Kinh nói: “Trong sắc lưu ly tỏa ra sắc vàng ròng, trong sắc pha lê tỏa ra sắc đỏ.” Cho nên, trong ánh sáng tỏa ra màu sắc, trong màu sắc phát ra ánh sáng, ánh sáng màu sắc vi diệu “thủy đều đầy đủ”. Loại y phục vi diệu thù thắng này “tự nhiên ở trên thân”, không cần cắt, may.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Nhà cửa nơi ở, xứng với hình sắc, lưới báu giăng khắp, treo các chuông báu, kỳ diệu quý lạ, khắp nơi trang hoàng cho nhau.**

Hai đoạn trên nói về ăn mặc, đoạn này nói về chỗ ở. Nhà cửa và phòng ốc mà nhân dân Cực Lạc cư ngụ, hình dáng và màu sắc của chúng vô cùng tương xứng, phối hợp khéo léo. Hơn nữa, còn tương xứng với sự cao thấp và tướng mạo của người ở. Ví dụ, thân thể cao bao nhiêu do-tuần thì phải có ngôi nhà có kích thước tương xứng với họ. Bên trên ngôi nhà có lưới báu phủ khắp. Lưới báu được dệt từ bảo châu, ma-ni v.v.. “Treo các chuông báu”, trên lưới báu treo đủ loại chuông báu.

Tất cả chuông báu, lưới báu và nhà cửa, đều “kỳ diệu quý lạ”. “Kỳ” là kỳ lạ đặc biệt, “diệu” là mỹ diệu, “trân” là trân quý, “lạ” là đặc biệt khác thường. Chúng đều mỹ diệu vô cùng, trân quý hiếm có. Như đã nói ở trên, phía trên ngôi nhà có lưới, trên lưới có chuông, phân bố khắp cõi nước Cực Lạc, đôi bên “trang hoàng cho nhau”. “Cho nhau” nghĩa là tương giao tương hỗ, biểu thị hết thủy báu vật tô điểm cho nhau, làm nên sự trang nghiêm.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Ánh sáng màu sắc lấp lánh rực rỡ, trang nghiêm xinh đẹp tốt cùng. Lâu đài lan can, điện đường phòng ốc, rộng hẹp vuông tròn, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc ở hư không, hoặc trên đất bằng, thanh tịnh an ổn, vi diệu an lạc, ứng theo ý niệm mà hiện tiền, không gì chẳng đủ.**

Tất cả báu vật đều phát ra ánh sáng, trong ánh sáng có màu sắc, trong màu sắc có ánh sáng. Hơn nữa, ánh sáng chuyển động biến hóa, sáng ngời rực rỡ, cực kỳ trang nghiêm, cực kỳ xinh đẹp. Lâu đài, lan can, điện đường, mái hiên, phòng ốc, lầu gác trong cõi nước đều có “rộng hẹp”, “vuông tròn”, lớn nhỏ cao thấp, hoặc ở trên hư không, hoặc ở trên đất bằng, đủ mọi trường hợp. Những điều này đều là “thanh tịnh an ổn, vi diệu an lạc”.

Trong Hội Sớ nói: Cực Lạc không có ngũ trược, cho nên là “thanh tịnh”; không có biến dị, cho nên là “an ổn”; mỗi một vi trần đều không thể nghĩ bàn, bất kỳ một vi trần nào cũng không thể nghĩ bàn, do vậy gọi là vi diệu; vĩnh viễn lìa khỏi sự khổ não của thân tâm, cho nên gọi là an lạc. Người ở thế giới Cực Lạc, những vật phẩm mà tâm họ nghĩ đến, lập tức hiện ra, cho nên gọi là “ứng theo ý niệm mà hiện tiền”. Nghĩ gì có đó, không có trường hợp nào không như mong muốn, do vậy là “không gì chẳng đủ”, không có khiếm khuyết.

Tôi đã giảng xong kinh văn phẩm thứ mười chín, tiếp theo nói về cảm nhận học tập kinh văn phẩm thứ mười chín. Mặc dù kinh văn phẩm này không dài, nhưng cảm ngộ rất nhiều. Những cảm ngộ này giống như những bọt bong bóng trong suối nước nóng, không ngừng trôi lên. Xin chia sẻ cùng mọi người mười bài kệ tụng.

Một:

*Thế giới Ta-bà không đáng luyến  
Cực Lạc mới là nhà của ta  
Ăn mặc ở đi đều tự tại  
Không cần lo trong lại lo ngoài.*

Hai:

*Vô lượng người thân ở Cực Lạc  
Lục đạo luân hồi rất cô đơn  
Học Phật hiểu lý, trí tuệ mở  
Liên trì hải hội mừng đoàn viên.*

Ba:

*Đừng nhận nhầm đường quay về nhà  
Đời này phải làm xong việc lớn  
Cơ duyên tốt đẹp đừng bỏ lỡ  
Vãng sanh Tịnh độ trở về nhà.*

Bốn:

*Phật có lục thông là tự tánh  
Ma có lục thông là chướng ngại  
Việc nhỏ bên lề, chuyện trẻ con  
Tuyệt đối chớ khổ công theo đuổi.*

Năm:

*Thế giới hiện nay thật là loạn  
Giàu mà không vui, sang không an  
Ai ai cũng thấy không an toàn  
Nghe kinh niệm Phật giữ bình an.*

Sáu:

*Lúc rảnh hãy tự hỏi  
Đời này bạn muốn gì?  
Dục vọng quá nhiều, sống bận rộn  
Ràng buộc bao giờ mới gỡ xong!*

Bảy:

*Đời này chỉ cần A-di-đà  
Thứ khác thấy đều không cần đến  
Việc lớn sanh tử đời này xong  
Không ngốc đợi chờ năm lửa nữa.*

Tám:

*Tiểu viện Lục Hòa Bồ-tát xây  
Vô lượng Bồ-tát ở trong đó  
Thật thà niệm Phật cầu Tịnh độ  
Thế giới Cực Lạc chính ngay đây.*

Chín:

*Trụ trì của tiểu viện  
Tên là Bồ-đề Tâm*

*Xả bỏ tâm phàm phu  
Đổi thành tâm Bồ-tát  
Xa lìa cái tôi ấy  
Một lòng vì chúng sanh.*

Mười:

*Không chấp trước việc tu  
Không chấp chặt vào pháp  
Như thế mà học Phật  
Thật hoạt bát biết bao  
Đây chính là bí quyết  
Bạn đã học được chưa?*

Tiếp theo, chúng ta bắt đầu học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi.

## **PHẨM THỨ HAI MƯƠI: ĐỨC PHONG HOA VŨ**

Kinh văn phẩm này nói về công đức trang nghiêm của gió đức mưa hoa ở thế giới Cực Lạc. Gió viên minh đầy đủ đức, gọi là gió đức; diệp hoa lất phất như mưa, gọi là mưa hoa. Gió, hoa, mùi hương, ánh sáng ở Cực Lạc Tịnh độ đều làm Phật sự. Người nghe thiện căn tự nhiên tăng thượng, an lạc hài hòa, có thể ngộ nhập sâu xa. Dùng điều này để biểu thị cho công dụng tự nhiên của tâm lực bản nguyện Di-đà vì diệp khó nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn.

Mời xem kinh văn:

**Cõi nước Phật ấy, mỗi khi đến giờ ăn, tự nhiên gió đức từ từ nổi lên, thổi các lưới giảng và các cây báu, phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các ba-la-mật, lan tỏa vạn loại đức hương ôn nhã. Nếu người ngửi được thì trần lao cấu tập tự nhiên không khởi. Gió chạm vào thân, an hòa dễ chịu, giống như tỳ-kheo đắc diệt tận định.**

Phật pháp chủ trương ăn một bữa vào giữa ngày, nếu quá giờ Ngọ thì không được ăn nữa. “Giờ ăn” là chỉ giữa trưa. Ở nước Cực Lạc hễ đến giữa trưa, thì gió đức tự nhiên chậm chậm thổi lên. Bản dịch thời Ngô nói: “Cũng không phải là gió của thế gian”, mà là “tinh hoa trong các ngọn gió từ tám phương trên dưới”. Gió do sự hội hợp tự nhiên mà hóa sanh, nên không lạnh không nóng, rất thoải mái, thanh mát không gì bằng. Cái gọi là “tinh hoa trong các ngọn gió” mà bản dịch thời Ngô nói, chính là chỉ cho “gió đức”. Gió đức ở nước ấy có những loại diệp dụng sau:

### *1. Gió nổi âm thanh vi diệu, diễn nói diệu phá.*

Gió đức nhẹ nhàng thổi làm lay động các chuông báu trên lưới báu, diễn xuất pháp âm vi diệu, tuyên thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã, các ba-la-mật. Trong Câu-xá Luận nói: các pháp đều nương nhân duyên mà sanh, do vậy không phải là “thường”; đủ mọi bức bách não hại, cho nên gọi là “khổ”. Thấy có đủ loại tướng khác biệt của nam nữ, sanh tử, v.v., song những thứ này trên thực tế đều không tồn tại, do ngược lại với cái thấy của mình, nên gọi là “không”. Cái thấy đã trái ngược với mình, vậy thì sao mình có thể làm chủ tế được? Không có chủ tế, không thể đứng ra làm chủ thì chính là vô ngã. Vãng Sanh Luận nói: “Phạm thanh ngộ sâu xa, vi diệu vang mười phương.” Cho nên pháp do tiếng gió phát ra, không chỉ là pháp khổ, không, vô thường của Nhị thừa, mà còn là ba-la-mật có thể khiến người khai ngộ, đồng thời chứng được niết-bàn.

Đại sư Đàm Loan nói: “Vượt khỏi hữu mà có, nên gọi là vi.” “Vượt khỏi hữu” là chỉ cho vượt khỏi hữu trong tam giới: do vô dục, nên đã vượt khỏi Dục giới; cõi ấy ở trên đất, nên không phải là Sắc giới; cõi đó có sắc, nên không phải Vô sắc giới. Vì đã vượt khỏi tam hữu, cho nên Tịnh độ không nằm trong tam giới. Do vượt khỏi tam hữu, thế nên nói là “vượt khỏi hữu”.

“Vượt khỏi hữu mà có”, “mà có” là chỉ cho điều gì? Có Tịnh độ, nhờ biên nguyện Nhất thừa của Di-đà “mà có”. Lìa khỏi hai bên, vượt ngoài tứ cú, vượt khỏi hữu mà có, cho nên gọi là “vi”.

Hai bên là hai bên đối lập: có không, đúng sai, tà chánh, phàm thánh v.v.. Tứ cú là: “có” là một câu; “không có” là một câu; “vừa có vừa không” là một câu; “chẳng phải có, chẳng phải không” lại là một câu.

Bất luận bạn nói thế nào, cũng không thể rời khỏi bốn câu này. Ngôn ngữ của chúng sanh chúng ta chỉ nằm trong bốn câu này, những gì trong đầu bạn có thể lý giải, cũng đều nằm trong bốn câu này. Thế giới Cực Lạc là vượt khỏi hữu mà có, không rơi vào hai bên, lìa khỏi tứ cú, do vậy gọi là “vi”. Có thể khiến người nghe pháp khai ngộ, cho nên gọi là “diệu”. Pháp âm vi diệu, có thể khiến người ngộ nhập sâu xa.

### *2. Theo gió tỏa hương, người nghe thanh tịnh.*

“Lan tỏa vạn loại đức hương ôn nhã.” “Ôn” là ôn hòa, “nhã” là thanh nhã đoan chánh. Hương thơm ôn hòa vừa ý người, gọi là “ôn”. Hương thơm xa lìa ái nhiễm, gọi là “nhã”. Nhiều loại mỹ phẩm của thế gian, bạn ngửi rồi liền sanh tâm ái nhiễm, đó là dung tục bất nhã, thậm chí khởi lên dục niệm, đó chính là tà hương.

“Đức hương ôn nhã” có thể khiến người ngửi đến “trần lao cấu tập tự nhiên không khởi”, do vậy gọi là “đức hương”.

“Trần lao” là phiền não, “cấu tập” là tập khí phiền não. Do vì vạn vật của Cực Lạc đều viên minh đầy đủ đức, nên gió đầy đủ vạn đức, có thể khiến người ngửi thấy tự nhiên không khởi phiền não và tập khí. Đây là gió và hương đều làm Phật sự.

### *3. Gió đức chạm vào thân, vui như chứng diệt tận định.*

Gió đức chạm vào thân thể người, khiến người cảm thấy vô cùng an hòa, vừa tâm xứng ý. Niềm vui này giống như tỳ-kheo đắc diệt tận định. Định này còn gọi là tam-muội diệt tận, là thiền định đã diệt hết sáu thức và tâm sở, đây là thánh nhân từ quả vị Bất hoàn trở lên mới có thể đạt đến. Người vãng sanh đến cõi Phạm thánh đồng cư, niềm vui của họ giống như tỳ-kheo đắc diệt tận định.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Lại thổi qua rừng cây bảy báu, thổi hoa tụ lại, đủ loại màu sắc, ánh sáng đầy khắp cõi Phật. Thứ lớp theo màu mà không tạp loạn, mềm mại, sáng sạch như châu-la-miên, chân dẫm lên lún sâu bốn ngón tay, nhắc chân lên rồi lại bằng phẳng như cũ. Qua khỏi giờ ăn, hoa ấy tự mất, mặt đất sạch sẽ, lại mưa hoa mới. Tùy theo thời tiết, tuần hoàn khắp nơi, như trước không khác, sáu thời như thế.**

### *4. Hoa rơi theo gió, đầy khắp cõi Phật.*

Gió thổi qua rừng cây bảy báu, hoa bị thổi xuống rất có thứ tự. Tùy theo các loại màu sắc và ánh sáng khác nhau của bản thân, mà tự nhiên tụ thành nhóm, đầy khắp trong cõi nước, phủ lên toàn bộ mặt đất. Hoa phân loại theo màu sắc, màu đỏ, màu vàng, theo các hình dạng hoa khác nhau, mỗi loại tự nhiên kết thành nhóm, không có tạp loạn. Hoa trên đất rất mềm mại, cũng rất sáng sủa sạch sẽ, giống như “châu-la miên”. “Châu-la miên” là tơ bông, là thứ rất mềm mại giống như hoa của cây dương liễu v.v.. Giẫm lên trên hoa, chân sẽ lún sâu bốn ngón tay. Bọn nhắc chân lên, hoa liền phẳng trở lại.

Mưa hoa lúc sáng sớm hể qua giữa trưa thì những hoa này tự nhiên không thấy nữa. Sau khi hoa biến mất hết, toàn bộ mặt đất khôi phục lại sự sạch sẽ, bảy giờ không trung lại rơi xuống hoa mới.

“Sáu thời” là chỉ:

Thứ nhất là từ lúc mặt trời mọc đến giữa trưa, gọi là sáng sớm;

Thứ hai là giữa ngày;  
Thứ ba là cuối ngày;  
Thứ tư là đầu đêm;  
Thứ năm là giữa đêm;  
Thứ sáu là cuối đêm.

Đây chính là sáu thời trong một ngày. Trong kinh A-di-đà nói: “Ngày đêm sáu thời, tuôn xuống hoa mạn-đà-la cõi trời.” Theo sáu thời tiết này mà luân phiên tuôn hoa xuống rồi biến mất, gọi là “tuần hoàn”. Hoa của mỗi lần đều đầy khắp mặt đất, gọi là “khắp nơi”. Hoa đồng thời biến mất, mặt đất sạch sẽ. Mưa hoa, rồi hoa biến mất, gọi là một “thời”, mỗi ngày sáu lần, gọi là “sáu thời”. Mỗi lần hoa biến mất hết, mặt đất sạch sẽ như ban đầu, do vậy nói “như trước không khác”.

Thế giới Cực Lạc vẫn nói ngày đêm, đây cũng là tùy thuận tập tục thế gian. Trong Sớ Sao nói, cõi ấy không có mặt trời mặt trăng, nhưng luôn có ánh sáng. Hoa nở, chim đang hát, gọi là ban ngày; hoa khép lại, chim cũng nghỉ ngơi, gọi là ban đêm. Di-đà Thông Tán của đại sư Khuy Cơ nói: hoa bên ao sắc vàng đã nở, đó chính là trời sáng; khi chim trú nghỉ trong rừng báu, tức là ban đêm. Viên Trung Sao lại tiến thêm một bước mà nói rằng: bởi vì đa số chúng sanh là mang nghiệp vãng sanh, vẫn chưa quên được triệt để tình trạng có ngày có đêm của uế độ, do vậy có ngày có đêm. Nếu là cõi Phương tiện hữu dư, cõi Thật báo trang nghiêm, cõi Thường tịch quang, thì không có các tướng khác biệt của hoa nở, chim nghỉ, có ngày, có đêm.

Tiếp theo, nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi.

**Cảm ngộ thứ nhất: thế giới Cực Lạc không gì không tự tại, thế giới Ta-bà không có tự tại.**

Kinh văn phẩm này đã liệt kê cho chúng ta năm điều tự tại của thế giới Cực Lạc: tùy ý tự tại, ăn tự tại, mặc tự tại, ở tự tại, kết hợp tự tại. Thực ra, đâu chỉ có năm điều tự tại này, mà thế giới Cực Lạc nơi nơi đều tự tại, việc việc đều tự tại, không gì là không tự tại.

Tôi muốn dùng năm điều tự tại của thế giới Cực Lạc để đối chiếu với thế giới Ta-bà, chúng ta đang sống ở thế giới Ta-bà, sẽ có được cảm nhận sâu sắc.

### *1. Tùy ý tự tại*

Thế giới Cực Lạc: “Cung điện, phục sức, hương hoa, cờ lọng, các thứ trang nghiêm, những đồ cần dùng, đều như ý muốn.” Nói đơn giản là muốn gì có nấy, nghĩ gì có đó.

Thế giới Ta-bà: không có thứ gì hễ muốn là có được. Bạn muốn có thứ gì thì đều phải qua lao động vất vả mới có được. Muốn bánh từ trên trời rơi xuống, không làm mà hưởng, là điều không thể. Thế giới Ta-bà không có tự tại tùy ý.

## *2. Ăn tự tại*

Thế giới Tây Phương Cực Lạc: “Khi muốn ăn thì bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra, trăm món ẩm thực tự nhiên đầy ắp.” Không cần nhân công tạo tác, vừa động ý niệm, tất cả liền đến.

Thế giới Ta-bà: từ mùa xuân gieo trồng đến mùa thu thu hoạch, lại qua gia công mới thành thực phẩm, mỗi một công đoạn đều cần nhân công tạo tác. Có người nói, có thể dùng đến máy móc, thế nhưng máy móc cũng phải do con người thao tác!

## *3. Mặc tự tại*

Thế giới Cực Lạc: “Lại có y phục tuyệt đẹp, mũ đai, anh lạc bằng các báu, vô lượng ánh sáng, trăm ngàn diệu sắc, thảy đều đầy đủ, tự nhiên ở trên thân.”

Thế giới Ta-bà: mặc không tự tại. Quần áo thông thường đa số là mua ở cửa hàng, cũng có người mua vải về tự may, còn một trường hợp khác là được người khác tặng. Sẽ không có chuyện bạn vừa nghĩ đến thì quần áo liền “tự nhiên ở trên thân”.

## *4. Ở tự tại*

Thế giới Cực Lạc: “Nhà cửa nơi ở, xứng với hình sắc, lưới báu giăng khắp, treo các chuông báu, kỳ diệu quý lạ, khắp nơi trang hoàng cho nhau.” Đây là hình sắc của nhà cửa nơi ở.

“Ánh sáng màu sắc lấp lánh rực rỡ, trang nghiêm xinh đẹp tột cùng.” Đây là nói về sự lộng lẫy sáng ngời của nhà cửa nơi ở.

“Lâu đài lan can, điện đường phòng ốc, rộng hẹp vuông tròn, hoặc lớn hoặc nhỏ.” Đây là nói về kích thước của nhà cửa nơi ở.

“Hoặc ở hư không, hoặc trên đất bằng.” Đây là nói về nơi cư ngụ của nhà cửa nơi ở.

Thế giới Ta-bà: đây là điều không tự tại nhất trong những điều không tự tại. Có biết bao người vì nhà ở mà râu đến bạc tóc. Tầng lớp làm công ăn lương liệu có mua nổi nhà không? Đến số tiền đặt cọc ban đầu cũng không trả nổi. Sinh viên đại học, nghiên cứu sinh mới tốt nghiệp, không có khả năng mua nhà, trừ khi cha mẹ giàu, có thể giúp đỡ, nhưng rốt cuộc vẫn là số ít. Nỗi lo lắng sau lưng của những người này, khi nào mới được giải quyết?

Có một việc đến giờ nghĩ lại, vẫn khiến tôi đau lòng không thôi. Hơn hai mươi năm về trước, một người bạn rất tốt của tôi, con trai cô ấy có người yêu, con trai đòi mẹ mua nhà mới, người mẹ không có điều kiện, người con trai đã viết vô số mẫu giấy, trên đó viết rằng “con muốn nhà!” Người mẹ vừa mở cửa, giấy bay đầy đất. Lúc đó người mẹ liền bị xuất huyết não, lập tức đưa đến bệnh viện cấp cứu, mười mấy tiếng sau, cô ấy ra đi. Lúc đó tôi trực ở bên cạnh cô ấy. Tôi nói chuyện với cô ấy, cô ấy chảy nước mắt, nhưng không nói ra được một lời nào.

Nhà ơi! Nhà hỡi! Nhà đoạt luôn mạng người!

Thế giới Ta-bà, nhà ở không tự tại.

### *5. Kết hợp tự tại*

Thế giới Cực Lạc “thanh tịnh an ổn, vi diệu an lạc, ứng theo ý niệm mà hiện tiền, không gì chẳng đủ”.

Thế giới Ta-bà: loạn đến cùng cực, không hề an ổn, giàu mà không vui, sang mà không an. Mọi người không có cảm giác an toàn, mờ mịt chẳng biết làm thế nào.

**Cảm ngộ thứ hai: “Ta-bà là miền cực khổ, vốn là quán trọ ven đường. An Dưỡng là cõi cực vui, vốn là quê nhà sẵn có.”**

Lời nói trên là của đại sư Ấn Quang. Lão nhân gia từ bi, đã nói rõ ràng sáng tỏ quê nhà vốn có của chúng ta ở đâu, thế nhưng vì sao chúng ta vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp, cứ luân hồi trong lục đạo, không trở về quê nhà sẵn có được? Học tập kinh văn phẩm này, tôi đã ngộ được bốn điều dưới đây:

*Thứ nhất, do chúng sanh mê mà chưa ngộ.*

Chúng sanh mê, đã mê quá sâu, quá sâu rồi. Giống như người đang ngủ, ngủ quá say, gọi thế nào cũng không tỉnh. Đôi khi ở trong mơ, tham luyến cảnh mộng, có khi bạn đã gọi họ tỉnh rồi, nhưng họ lại mắt nhắm mắt mở quay về với cảnh mộng.

*Thứ hai, đã nhận lầm quán trọ là quê nhà sẵn có.*

Đúng như đại sư Ấn Quang đã nói: “Bèn lấy quán trọ tồi tàn làm quê nhà, mà không biết có chỗ cực kỳ thanh tịnh an ổn do cha ông xây dựng nên. Từ đó khởi tham sân si, tạo giết trộm dâm, luân hồi trong lục đạo, chìm đắm trong ba đường ác, từ kiếp này sang kiếp khác, không có cách nào thoát ra.”

*Thứ ba, trần lao cấu tập vừa sâu vừa dày, khó thể thoát ly.*

Đại sư Ấn Quang nói: “Người học đạo, lấy việc đối trị tập khí làm công phu bước đầu cho việc tu hành. Nếu có thể khắc phục một phần tập khí, thì công phu của họ mới thật sự đạt được một phần. Bằng không, có nhân không quả, khó được tương ưng với Phật.”

Hơn hai mươi năm học Phật, tôi đã thể hội sâu sắc thế nào là tập khí khó sửa, thế nào là cương cứng khó hóa độ. Một đồng tu bên cạnh tôi, tôi đã dùng thời gian 16 năm giúp cô ấy sửa tập khí “thích xen vào chuyện người khác”, song không sửa được. Vì không thể hòa hợp với đại chúng, đành phải rời khỏi tiểu viện Lục Hòa, khiến người cảm thấy đáng tiếc, cơ hội ngàn năm khó gặp đã vượt mắt trong tay mình.

*Thứ tư, trần lao cấu tập nghiêm trọng nhất, gây chướng ngại lớn nhất, ảnh hưởng đến việc nâng cao công phu niệm Phật, cần phải loại trừ trước tiên là: thấy lỗi thế gian.*

Lục tổ - đại sư Huệ Năng nói: “Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian.” Thế nhưng “người tu hành” hiện nay, người thấy lỗi thế gian quá nhiều quá nhiều, hơn nữa lại còn chuyên thấy lỗi người khác, không thấy lỗi của mình. Người như thế, không tương ưng với Phật, không tương ưng với thế giới Tây Phương Cực Lạc, không tương ưng thì không thể trở về quê nhà sẵn có! Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!